TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST.
Ngày: 29/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Võ Đức Hơn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Chí Công **–** Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng B (tên gọi khác: B), sinh năm 1995 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Q, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 17/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 52/2017/HSST, đến ngày 23/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Ngày 21/6/2016, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã La Gi; (Có mặt)

* ***Bị hại***: Bà Lường Thị B, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 27/10/2018, Công an phường Phước Hội nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện 02 đối tượng có dấu hiệu nghi vấn "Trộm cắp tài sản" đang được giữ lại trên cầu Tân Lý thuộc khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L. Khi Công an xuống hiện trường thì 02 đối tượng trước đó đã lợi dụng sơ hở của người dân đã bỏ trốn, Công an thu giữ 01 xe mô tô biển số 86X1 – 7260 và 01 chiếc mô tơ đã cũ, có bám xi-măng (chiếc mô tơ này thuộc sở hữu của bà Lường Thị B).

- Theo như lời trình bày của bị cáo Nguyễn Hoàng B thì vào khoảng 14 giờ ngày 27/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số 86X1 – 7260 (xe bị cáo mượn của anh Trần Công L, sinh năm 1985 là chủ tiệm sắt nơi bị cáo đang làm thuê) đến tiệm game L.G trên đường Thống Nhất, phường Tân Thiện, thị xã L chơi, tại đây B gặp anh Mai Hồng L và chơi game cùng với anh L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh L rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản để mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng ý và anh L chở bị cáo về nhà anh L lấy 01 cái kềm bấm làm công cụ trộm cắp tài sản. Sau đó, anh L chở bị cáo đến nhà bà Đặng Thị Bích T ở khu phố 9, phường Phước Hội, thị xã L và chỉ cho bị cáo chiếc mô tơ dùng để trộn bê tông đang để trước sân nhà, được che phủ bằng bao xi-măng. Lúc này, anh L ở ngoài cảnh giới, còn bị cáo dùng kềm tháo mô tơ khiêng ra xe chở đi tiêu thụ, khi đi đến cầu Tân Lý thì bị người dân phát hiện, giữ lại, lợi dụng sơ sở bị cáo trốn thoát.

- Theo như lời trình bày của anh Mai Hồng L thì anh L không thừa nhận rủ rê và cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh L chỉ đi nhờ xe và trước đó đã thấy chiếc mô tơ trên xe của bị cáo B. Hiện, anh L không còn ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-ĐGTS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 mô tơ dùng để quay máy trộn bê tông, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị còn lại là **600.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Là mô tơ nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho bà Lường Thị B theo biên bản giao nhận ngày 18/02/2019; Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 86X1 – 7260, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L tiếp tục tạm giữ xe để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Bị hại bà Lường Thị B không yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng B, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng B, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B mức án từ: 15 đến 18 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hoàng B**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Nguyễn Hoàng B nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, rất hối hận về việc làm của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại bà Lường Thị B. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại bà Lường Thị B không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bà Bình đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 27/10/2018, tại nhà bà Đặng Thị

Bích T ở khu phố 9, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo Nguyễn Hoàng B đã lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ dùng để quay máy trộn bê tông, trị giá 600.000 đồng của bà Lường Thị B.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Đối chiếu với quy định trên vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy bị cáo Nguyễn Hoàng B chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng B về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[8] Về dân sự: Bị hại bà Lường Thị B không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2019.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**29/11/2019**).

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.